

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp LTMT 1 K10 Mã lớp học 30,467 Thực hành**

Môn học: LMH33 Lập trình thiết bị di động

Giáo viên: Nguyễn Minh Ngọc

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 8<sup>h</sup>00 đến 10<sup>h</sup>00 (10/1/2021)

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD180436 | Vũ Đông Anh          | 20/10/2000 | 9    |       | Anh       |         |
| 2   | CD180464 | Cần Quang Chiến      | 14/01/2000 | 3    |       | Chiến     |         |
| 3   | CD180285 | Nguyễn Mạnh Cường    | 16/02/2000 | 8    |       | Cường     |         |
| 4   | CD180263 | Bùi Tiến Đạt         | 20/11/2000 | 8    |       | Đạt       |         |
| 5   | CD180426 | Nguyễn Thành Đạt     | 04/11/2000 | 9    |       | Đạt       |         |
| 6   | CD181547 | Lê Đông Đô           | 09/11/2000 | 5    |       | Đô        |         |
| 7   | CD180276 | Trần Minh Đức        | 07/09/2000 | 2    |       | Đức       |         |
| 8   | CD180422 | Vũ Trung Đức         | 23/11/1995 | 8    |       | Đức       |         |
| 9   | CD180274 | Nguyễn Thế Dương     | 05/03/2000 | 6    |       | Dương     |         |
| 10  | CD180614 | Hoàng Văn Hải        | 22/02/2000 | 5    |       | Hải       |         |
| 11  | CD180038 | Lê Văn Hải           | 08/08/1999 | 5    |       | Hải       |         |
| 12  | CD180603 | Vũ Quang Hòa         | 09/11/2000 | 8    |       | Hòa       |         |
| 13  | CD180151 | Đinh Văn Hoàng       | 30/11/1998 | 5    |       | Hoàng     |         |
| 14  | CD180616 | Hoàng Văn Hòe        | 10/06/2000 | 9    |       | Hòe       |         |
| 15  | CD180370 | Nguyễn Công Hưng     | 16/10/2000 | 5    |       | Hưng      |         |
| 16  | CD181566 | Ngô Quang Huy        | 23/05/2000 | 2    |       | Huy       |         |
| 17  | CD181456 | Trần Quang Khải      | 28/05/2000 | 9    |       | Khai      |         |
| 18  | CD180374 | Nguyễn Kiêm Hải Long | 16/12/2000 | 7    |       | Long      |         |
| 19  | CD183174 | Nguyễn Văn Mạnh      | 06/11/1994 | 8    |       | Mạnh      |         |
| 20  | CD180437 | Đỗ Công Minh         | 17/04/2000 | 7    |       | Minh      |         |
| 21  | CD180404 | Nguyễn Bá Oai        | 16/07/2000 | 9    |       | Oai       |         |
| 22  | CD180467 | Lương Ngọc Phúc      | 27/07/2000 | 6    |       | Phúc      |         |
| 23  | CD180030 | Đoàn Sỹ Tài          | 30/12/1999 | 5    |       | Tài       |         |
| 24  | CD180433 | Nguyễn Diệu Tam      | 06/12/2000 | 5    |       | Tam       |         |
| 25  | CD180392 | Nguyễn Văn Tân       | 26/07/2000 | 10   |       | Tân       |         |
| 26  | CD180289 | Nguyễn Đức Thái      | 12/01/2000 | 9    |       | Thái      |         |
| 27  | CD181576 | Vũ Văn Tiến          | 22/02/1999 | 9    |       | Tiến      |         |
| 28  | CD180107 | Nguyễn Chí Trung     | 28/12/1999 | 5    |       | Trung     |         |
| 29  | CD180154 | Nguyễn Đình Trường   | 20/01/1999 | 9    |       | Trường    |         |
| 30  | CD180566 | Nguyễn Đình Tứ       | 31/10/2000 | 5    |       | Tứ        |         |
| 31  | CD181574 | Đặng Thanh Tùng      | 28/03/2000 | 9    |       | Tùng      |         |
| 32  | CD180543 | Hoàng Minh Vũ        | 20/12/1999 | 10   |       | Vũ        |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên    | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 33  | CD180041 | Lê Kim Vương | 15/01/1999 | 7    |       | Vương     |         |

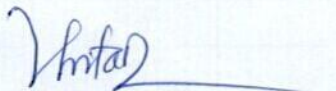
Tổng số SV tham gia thực hành.....33

Số sinh viên đạt:.....30

Ngày giáo viên nộp điểm:.....15/1/2021

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



**TRƯỜNG KHOA**